TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/DS-PT.
Ngày: 17 - 9 - 2021.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Huờn

2. Ông Vũ Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2021/TLPT-DS, ngày 26/5/2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 09/4/2021 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐ-PT ngày 30/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2021/QĐ-PT ngày 12/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1971; Vắng mặt

Địa chỉ: Đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phi H: Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1992; (Văn bản ủy quyền ngày 29/6/2020) xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đức K, sinh năm 1954; Có mặt

Địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Đức K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức D trình bày:

Do có quan hệ quen biết với nhau nên ngày 24/8/2016, ông Nguyễn Phi H có cho ông Phạm Đức K vay số tiền là 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm từ ngày 24/8/2016 đến ngày 24/8/2017; lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Đến hạn trả nợ, ông H đã nhiều lần thông báo qua điện thoại cũng như gặp trực tiếp để đòi nợ nhưng ông K lại luôn tìm cách trốn tránh, chây lỳ không chịu trả nợ cho ông

H theo đúng cam kết. Kể từ thời điểm vay tiền cho đến nay, ông K chưa trả cho ông H được bất kỳ khoản tiền gốc hay lãi nào. Do vậy, ông Nguyễn Phi H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Đức K phải trả số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 24/8/2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án. Ông Nguyễn Phi H cũng xác định chỉ cho cá nhân ông Phạm Đức K vay tiền nên ông K phải có trách nhiệm trả nợ, không liên quan đến vợ ông K. Ông H không biết vợ ông K là ai nên không thể cung cấp thông tin cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Đức K trình bày: Trong quá trình kinh doanh, ông K có vay của ông Nguyễn Phi H số tiền là 100.000.000 đồng), nhưng ông H yêu cầu ghi là 120.000.000 đồng với lý do là cộng luôn cả tiền lãi. Sau này trả thừa thì ông H đưa lại nên ông K đã viết giấy vay là 120.000.000 đồng. Sau đó, ông K có đưa cho ông H giữ 01 chiếc xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu MITSUBISHI, màu xanh, có biển số 47A-068.56 cùng toàn bộ giấy tờ xe. Hiện nay chiếc xe và giấy tờ xe ông H quản lý. Trong thời gian qua, ông K đã trả cho ông H tổng số tiền là 60.700.000 đồng (do ông Não Cường T là người nhận) và tổng số tiền ở khách sạn do ông K quản lý mà ông H thu tiền là 43.868.000 đồng. Tổng cộng là 104.568.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 09/4/2021 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 162; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463; khoản 5 Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phi H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Phạm Đức K phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phi H tổng số tiền: 197.200.000đồng. Trong đó: số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi suất là 77.200.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2021, bị đơn ông Phạm Đức K nộp đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đề nghị giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị xét xử vắng mặt những người không có mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Đức K, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 09/4/2021 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo bị đơn ông Phạm Đức K được nộp trong thời hạn luật định, đã đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 296, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, quá trình tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình làm việc tại Tòa án cấp sơ thẩm, tại Biên bản đối chất ngày 08/9/2020 (bút lục số 25) của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, các đương sự đều thừa nhận sự việc ngày 24/8/2016 ông Phạm Đức K có ký giấy vay tiền của ông Nguyễn Phi H và ông H đã nhận cầm cố của ông K 01 xe ô tô 07 chỗ, hiệu MITSUBISHI, có đặc điểm màu sơn xanh biển số 47A-068.56 mang tên ông Phạm Đức K để đảm bảo cho việc vay tiền trên. Ông K đã giao xe và toàn bộ giấy tờ xe cho ông H, việc cầm cố không được lập thành văn bản nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận là đúng và có cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản phô tô đã được đối chiếu bản chính đối với chiếc xe nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn khai vì không hiểu pháp luật nên không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết đối với tài sản bảo đảm trong cùng vụ án mà đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột để yêu cầu nguyên đơn ông Nguyễn Phi H trả lại chiếc xe đã cầm cố nói trên và được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý ngày 12/3/2021. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông có nguyện vọng được giải quyết yêu cầu này trong cùng vụ án và có cung cấp cho Tòa án đơn xin rút đơn khởi kiện vụ án kiện đòi tài sản là chiếc xe

ô tô mà ông đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đây được xem là tình tiết mới phát sinh trong vụ án.

Xét thấy, việc vay tiền giữa ông H và ông K có thực hiện biện pháp bảo đảm là cầm cố xe ô tô nên khi giải quyết tranh chấp hợp đồng vay thì cần giải quyết luôn về tài sản bảo đảm và tại phiên tòa bị đơn cũng yêu cầu được giải quyết tài sản bảo đảm trong cùng việc giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu của bị đơn tại phiên tòa, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm thì mới giải quyết triệt để vụ án.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Kháng cáo được chấp nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Đức K.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 09/4/2021 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- *Về án phí:*

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn là ông Phạm Đức K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(***Đã ký)***

Y Thông Kbuôr